|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 20 (TỪ NGÀY 22/1/2024 ĐẾN NGÀY 26/1/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 22/1** | **S** | 1 | **GDTT** |  | VHGT.Bài 6: Khi tai nạn xảy ra |  |  |
| 2 | **Toán** | 96 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 39 | Thái sư Trần Thủ Độ | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 20 | Em yêu quê hương (tiết 2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 39 | Sự biến đổi hóa học | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 39 | Tung bắt bóng- Trò chơi: “Bóng chuyền sáu” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 23/1** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 39 | Unit 11: What’s the matter with you? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 97 | Diện tích hình tròn | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 20 | (Nghe - viết) Cánh cam lạc mẹ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 39 | Mở rộng vốn từ: Công dân | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 20 | Ôn tập chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc (1945-1954) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 40 | Tung bắt bóng - Nhảy dây |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 24/1** | **S** | 1 | **Toán** | 98 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 20 | Ôn hát: Hát mừng. Tập đọc nhạc: TĐN số 5 |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 20 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 40 | Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 20 | Chăm sóc gà | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH(TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 25/1** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 40 | Unit 12: Don’t ride your bike too fast! (Lesson 1) |  |  |
| 2 | **Toán** | 99 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 39 | Tả người (Kiểm tra viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 40 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 20 | Châu Á (T2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 26/1** | **S** | 1 | **Toán** | 100 | Giới thiệu biểu đồ hình quạt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 20 | Chủ đề 8: Trang trí sân khấu và sáng tác câu chuyện (Tiết 2) |  |  |
| 3 | **TLV** | 40 | Lập chương trình hoạt động | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 40 | Năng lượng | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 20**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1 GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**VHGT: Bài 6: Khi tai nạn xảy ra**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết những việc cần làm khi có tai nạn giao thông xảy ra

- Biết xử lí khi gặp sự cố về tai nạn giao thông đơn giản.

**2. Năng lực:** - Bình tĩnh xử lí khi gặp tai nạn giao thông

- Biết giúp đỡ người gặp tai nạn giao thông

**3. Phẩm chất:** Có ý thức thực hiện và vận động mọi người cùng thực hiện giữ ATGT; góp phần ngăn chặn những tai nạn giao thông có thể xảy ra.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. GV**: Tranh ảnh trong sách văn hóa giao thông và sưu tầm thêm.

**2. HS**: Sách văn hóa giao thông lớp 5

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hoạt động trải nghiệm:*** *(5- 7’)*  + Trong lớp, các bạn đến trường bằng phương tiện gì?  + Trên đường đến trường, đã bao giờ em gặp tai nạn giao thông hay chính bản thân em gặp tai nạn giao thông nào chưa?  + Khi gặp tai nạn giao thông như vậy, em thấy mọi người xung quanh xử lí như thế nào?  - GV NX, giới thiệu bài: Khi tai nạn xảy ra  ***b. Tìm hiểu câu chuyện: Tai nạn chiều mưa:*** *(7- 8’)*  - Yêu cầu HS đọc nội dung câu chuyện.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Vì sao Tuấn gặp tai nạn?  + Câu 2: Vân đã làm gì khi thấy Tuấn gặp tai nạn?  + Câu 3: Trong câu chuyện trên, khi tai nạn xảy ra, bạn nào là người bình tĩnh hơn?  + Câu 4: Khi gặp tai nạn xảy ra, chúng ta nên làm gì?  - Qua câu chuyện, em học hỏi được điều gì ở bạn Vân ?  - Nhận xét, tuyên dương.  **\***GV kết luận: Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy trong tình huống này, bạn Vân rất bình tĩnh nên đã giúp đỡ bạn Tuấn khi bạn bị tai nạn xảy ra.  - Cho HS quan sát một số hình ảnh về tai nạn giao thông  \* GV chốt ý: Trong cuộc sống hằng ngày, tai nạn giao thông luôn tiềm ẩn ở mọi nơi trên đường đi. Vì vậy khi tham gia giao thông, chẳng may gặp tai nạn xảy ra, chúng ta cần hết sức bình tĩnh để giúp bản thân hoặc người khác xử lí cho phù hợp nhất để tránh những tổn thất về người và của.  *Chứng kiến tai nạn*  *Tìm cách giúp ngay*  *Đừng có bỏ mặc*  *Vô tình , không hay*  ***c. Hoạt động thực hành:*** *(8- 10’)*  **\*** Xử lý tình huống: Em hãy thảo luận cùng các bạn để xử lí các tình huống sau  - Tình huống 1: Trên đường đi học về, em gặp một người bạn cùng lớp bị ngã và bị thương khá nặng ở chân.  - Tình huống 2: Em nhìn thấy một người hàng xóm bị xe gắn máy va phải, ngã xuống và bất tỉnh. Người lái xe gắn máy đã vô trách nhiệm bỏ chạy.  - Tình huống 3: Em gặp một em nhỏ chạy xe đạp bị ngã, trầy xước cả chân tay.  -Thảo luận nhóm đôi, tìm cách xử lí tình huống phù hợp nhất  - GV và HS nhận xét, bổ sung  \* Chốt ý đúng; tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.  - GV chốt: Ghi nhớ: Khi gặp tai nạn trên đường, trước hết chúng ta cần bình tĩnh để tìm cách xử lí phù hợp. Dù người bị nạn là ai, chúng ta cũng nên giúp đỡ nhiệt tình, ân cần, chu đáo.  ***d. Hoạt động ứng dụng:*** *(5- 7’)*  - Đọc mẩu chuyện sau:  An và Toàn là đôi bạn thân, thường đi học, đi chơi cùng nhau. Chiều nay, An chở Toàn đi học bơi. Đến đoạn đường vắng, hai bạn nhìn thấy một người đàn ông chạy xe máy lạng lách, vụt qua trước mặt. Rồi hai bạn nghe tiếng “ầm..” khá mạnh. Nhìn qua phải, Toàn thấy người đàn ông bị ngã nhào. Toàn nói lớn: “An ơi, có người bị ngã xe kìa!”. An nhìn theo tay Toàn chỉ và nhận ra người đàn ông đã chạy xe qua lúc nãy. An nói: “đúng rồi, nhưng mình đâu có quen người đó. Biết làm gì bây giờ, đi thôi|”…  1. An nói như thế có đúng không? Tại sao?  2. Theo em An và Toàn nên làm gì?  - Em hãy cùng bạn đóng vai để xử lí cho phù hợp  - GV và HS nhận xét  - Tuyên dương nhóm có cách giải quyết hay, phù hợp  **3. Củng cố, dặn dò.** (2- 3’)  - GV cùng HS hệ thống bài học  - GV dặn dò, nhận xét tiết học  - Bài sau: Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở | - HS khởi động  - HS chia sẻ cùng các bạn trong lớp  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận; trình bày:  - Lắng nghe  - Quan sát, phát biểu ý kiến  - Lắng nghe  - HS đọc các tình huống  - HS thảo luận nhóm, một số nhóm trình bày.  - 2-3 HS đọc ghi nhớ  - HS đọc và ghi nhớ  - Thảo luận nhóm 4, đóng vai  - Các nhóm thực hành đóng vai |

**Tiết 2** **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Rèn kỹ năng tính chu vi hình tròn.

- Vận dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể. Biết vận dụng kiến thức đó học vào làm bài tập, tự giảI quyết vấn đề khoa học và nhanh gọn, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. HS:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV yêu cầu: Tính chu vi hình tròn:  Biết: d = 8 cm, r = 5 cm  - Nhận xét, nêu cách làm?  - Khi biết đường kính (bán kính) của hình tròn em tìm chu vi như thế nào?  => GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1b,c /99  - GV chữa bài, nhận xét.  - Em đó tính chu vi của phần a như thế nào?  - Em đã thực hiện phép tính phần c như thế nào để có kết quả là 15,7cm?  - Khi tính chu vi hình tròn có bán kính là hỗn số em cần lưu ý gì?  - Để làm được bài tập 1 em đó vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - Nêu cách tính đư­ợc chu vi hình tròn khi biết bán kính?  => Như vậy, khi biết bán kính thì ta tính được chu vi hình tròn.  b. Bài 2/99  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  - Để làm được bài này, em vận dụng kiến thức nào?  - Nêu cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính, bán kính hình tròn?  - Muốn tính đ­ường kính, bán kính hình tròn khi biết chu vi ta làm thế nào?  c. Bài 3a /89  - GV chấm chữa bài.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  - Để làm được bài này em đó vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  d.Bài 4/89 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV chấm, chữa bài tay đôi với HS.  + Nêu đáp án đúng?  - Vì sao em lại chọn đáp án D?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Với yêu cầu của bài tập 3 nhiều HS sẽ tính nhầm.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nêu cách tính chu vi, đ­ường kính, bán kính của hình tròn?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - Nhận xét  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con  - HS nêu  - Chuyển hỗn số thành số thập phân rồi tính.  - Để làm được bài tập 1 em đó vận dụng kiến thức: Tính chu vi hình tròn khi biết bán kính; Kĩ năng: nhân 1 số thập phân (STN) với 1 số thập phân.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Tính đư­ờng kính, bán kính khi biết chu vi.  - HS làm vở nháp.  \* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:  A:+ Để tìm đường kính có chu vi là 15,7m bạn đó làm thế nào?  + Tại sao tìm đường kính bạn lại lấy chu vi chia cho 3,14?  B:+ Đố bạn biết với chu vi = 18,84 mình lại tìm được bán kính là 3dm?  + Tại sao tớ lại làm được như vậy?  - Kiến thức: Tính chu vi hình tròn.  - HS nêu.  - d = C : 3,14  r = C : 3,14 : 2  - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở.  - HS chia sẻ cách làm với bạn.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  A,+ Bạn đó tính chu vi bánh xe ntn?  + Bạn vận dụng kiến thức nào để thực hiện đư­ợc bài này?  B,+ Để tìm số m khi bánh xe lăn trên mặt đất được 10 vòng bạn làm ntn ?  + Tại sao bạn lại lấy chu vi nhân với số vòng xe lăn được?  - Kiến thức: Tính chu vi hình tròn khi biết đường kính; Kĩ năng: nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100...  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp, chữa miệng  + D: 15,42 cm  - Vì em thấy chu vi của hình H chính là tổng chu vi của nửa hình tròn và độ dài của đư­ờng kính hình tròn.  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Thái sư­ Trần Thủ Độ**

*Theo* ***Đại Việt sử kí toàn thư***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc l­ưu loát, diễn cảm bài văn. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật.

- Hiểu nghĩa từ: thái sư­, câu đ­ương, kiệu, quân hiệu.

- Hiểu ý nghĩa truyện: Ca ngợi thái sư­ Trần Thủ Độ: một ng­ười cư­ xử gương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.

**2. Năng lực:** Rèn cho học sinh mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe đọc để trả lời để chia sẻ.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất trung thực, thật thà trong học tập cũng như trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ /SGK. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gọi 1 nhóm HS đóng đoạn kịch phần 2 của vở kịch “Ngư­ời công dân số Một”?  - Nêu nội dung của vở kịch?  - Giới thiệu bài: Chiếu tranh.  **2. Hình thành kiến thức.**  ***a. H­ướng dẫn đọc đúng***: *(10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + YC HS TLN đôi tìm từ khó đọc, từ cần giải nghĩa.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  \* Đoạn 1:  - Gọi 1 HS nêu cách đọc từ *lập nên*?  - GV cho HS đọc từ GN  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  *- G chiếu hình ảnh kiệu và giải nghĩa.*  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài.  - GV đọc mẫu.  ***c. Tìm hiểu bài****:* *(10- 12’)*  - Vợ thái sư­ muốn xin với ông điều gì?  - Khi có ng­ười muốn xin chức câu đương Trần Thủ Độ đó làm gì?  - Theo em, Trần Thủ Độ làm như vậy nhằm mục đích gì?  => GV chốt  - Vợ Thái sư­ ngồi kiệu đi qua thềm cấm gặp chuyện gì?  - Tr­ước việc làm của ng­ười quân hiệu Trần Thủ Độ xử lý ra sao?  - Theo em, ông xử lí như vậy có ý gì?  => GV tổng kết.  - Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền TTĐ nói thế nào?  - Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là ng­ười thế nào?  - Em hãy viết 2-3 câu nói về suy nghĩ của mình về Thái sư Trần Thủ Độ?  - Nêu nội dung chính của bài?  ***d. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12’)*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc DC đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc DC đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc DC đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét đánh giá.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 3’)  - Liên hệ: Em học tập ở TTĐ điều gì?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - 1 nhóm HS đóng kịch.  - HS nêu.  - 1 HS đọc toàn bài. Lớp đọc thầm theo tập chia đoạn.  - Đoạn 1: Từ đầu … tha cho.  - Đoạn 2: Một lần … th­ưởng cho.  - Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS TLN đôi  + Từ khó: lập nên  - 1HS, 1HS đọc câu có từ.  + Cần GN: Câu đư­ơng, thái sư­  - Toàn đoạn đọc phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 1.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: *kiệu,*  - HS quan sát, lắng nghe  - Đoạn này cần đọc đúng câu hội thoại, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: xó tắc, thượng phụ  - HS đọc thầm SGK, nêu nghĩa từ.  - Đọc trôi chảy lư­u loát đọc đúng câu hội thoại, ngắt nghỉ đúng.  - HS luyện đọc đoạn 3.  - Phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng dấu câu và đọc đúng các câu hội thoại.  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - 1 HS đọc bài  - HS đọc thầm đoạn 1.  - Muốn xin cho 1 ng­ười làm chức câu đương.  - Trần Thủ Độ đồng ý song đòi chặt một ngón chân ngư­ời đó để phân biệt với câu đ­ương khác.  - Ông muốn răn đe những kẻ không làm theo phép nước.  - 1 HS đọc to đoạn 2  - Bà bị 1 ngư­ời quân hiệu ngăn lại.  - Không những không trách móc mà còn th­ưởng cho vàng, lụa.  - Ông khuyến khích những người làm đúng theo phép nước.  - HS đọc thầm đoạn 3.  - Ông nhận lỗi, xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng.  - Cư­ xử nghiêm minh không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỷ c­ương phép nư­ớc.  - HS viết.Tình bày.  Nhận xét.  - Ca ngợi thái sư­ Trần Thủ Độ, một ngư­ời c­ư xử g­ương mẫu,….  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến trả lời của HS:  - Đọc giọng chậm rãi, giọng Trần Thủ Độ nghiêm, lạnh lùng.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.  - Lời Linh Từ Quốc Mẫu ấm ức. Lời Trần Thủ Độ ôn tồn, điềm đạm.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dóy.  - Lời viên quan tha thiết, lời vua chân thành tin cậy, lời Trần Thủ Độ trầm ngâm, thành thật.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.  - Toàn bài đọc thể hiện đúng lời các nhân vật.  - HS đọc theo đoạn (3 em)  - HS đọc đoạn mình thích (1- 2 em)  - HS đọc phân vai. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4 **ĐẠO ĐỨC**

**Em yêu quê hương (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Học xong bài này, HS biết:

- Làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

**2. Năng lực:** Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.

**3. Phẩm chất:** Biết phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây dựng quê hương.

**II. TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN:**

**1. Giáo viên**: TV, MT. Giấy, bút màu.

- Dây, kẹp, nẹp để treo tranh dùng cho hoạt động 2, tiết 2.

- Thẻ màu dùng cho hoạt động 2, tiết 2.

- Các bài thơ, bài hát,.. nói về tình yêu quê hương.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Qua câu chuyện *Cây đa làng em*, em thấy bạn Hà là người như thế nào?  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu bài học  **2. Hình thành kiến thức.**  a***. Bày tỏ thái độ: Bài tập 2:*** *(12-13’)*  *\* Mục tiêu* : HS biết bày tỏ thái độ phù hợp với một số ý kiến liên quan đến tình yêu đối với quê hương.  *\* Cách tiến hành*  - GV lần lượt nêu từng ý kiến.  - GV mời một số HS giải thích lí do. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Kết luận: Tán thành: a, d.  Không tán thành: b. c.  ***b. Xử lí tình huống: Bài tập 3/ SGK:*** *(12-13’)*  *\* Mục tiêu:*- HS biết xử lí một số tình huống liên quan đến tình yêu quê hương.  *\* Cách tiến hành*  - GV chia nhóm 4.  - GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận để xử lí các tình huống của bài tập 3.  - Các nhóm HS làm việc.  - Theo từng tình huống  \* Kết luận: Nhận xét cách xử lý tình huống của HS.  **3. Củng cố- Dặn dò**: 2- 3’  - Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu quê hương ?  - Em hãy kể cho cả lớp cùng nghe về một danh nhân, phong tục tập quán tốt đẹp, những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của địa phương mình. | - HS khởi động  - HS nêu  - HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ màu:  + Màu xanh: đồng ý.  + Màu đỏ: không đồng ý.  - Nx, bổ sung  - Trao đổi cặp đôi  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu, nx |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Sự biến đổi hoá học (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện một số trò chơi có liên quan đến vai trò của ánh sáng và nhiệt trong sự biến đổi hoá học.

\* Các kĩ năng sống cơ bản được GD trong bài:

- Kĩ năng quản lí thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** giấm ăn, bút dạ,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Thế nào là sự biến đổi hoá học? Cho ví dụ về sự biến đổi hoá học?  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ1:******Trò chơi “Chứng minh vai trò của nhiệt trong sự biến đổi hoá học”*** *(12-14')*  *\* Mục tiêu:* HS nêu được vai trò của nhiệt đối với sự biến đổi hoá học.  *\* Cách tiến hành:* Làm việc theo nhóm.  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ.  - Cùng HS kiểm tra lại kết quả các đội chơi.  *\* Kết luận:* Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt.  ***HĐ2: Thực hành xử lí thông tin trong SGK*** *(10- 12')*  *\*Mục tiêu:* HS nêu được vai trò của ánh sáng với sự biến đổi hoá học.  *\* Cách tiến hành:*  *-* Chia nhóm và giao nhiệm vụ.  *\* Kết luận :* Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của ánh sáng.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Gọi HS đọc mục “*Bạn cần biết*” SGK/81.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau : *Năng lượng* | - HS khởi động  - 2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Làm việc nhóm 6 (3’)  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình chơi trò chơi được giới thiệu trong SGK/80.  - Các nhóm giới thiệu các bức thư của nhóm mình với các bạn trong nhóm khác.  - Làm việc nhóm 6 (3’)  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình đọc thông tin, quan sát hình vẽ để trả lời các câu hỏi ở mục Thực hành SGK/80, 81.  - 2 HS đọc. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh

- Củng cố lại cách tính chu vi hình tròn .

- Vận dụng làm tốt các bài tập ở vở bài tập Toán.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn nêu ý kiến trước lớp. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: phấn màu, TV, MT, MS. Vở bài tập Toán.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con. Vở bài tập Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu cách tính chu vi của hình tròn?  => GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Hư­ớng dẫn luyện tập**: (32 - 34’)  a. Bài 1/11  => Muốn viết đư­ợc số đo thích hợp vào ô trống em phải làm gì?  - Nêu cách tính chu vi hình tròn?  c. Bài 2/12  - GV chữa bài.  => Nêu cách làm?  - Biết chu vi, muốn đường kính em làm thế nào?  - Biết chu vi, muốn bán kính em làm thế nào?  d. Bài 3/12  - GV chấm, chữa bài  - Em làm thế nào để tìm đ­ược bánh xe lăn 10 vòng đ­ược 25,12 m; 200 vòng được 502,4 m, 1000 vòng đ­ược 2512 m?  => Muốn tính chu vi hình tròn em làm thế nào?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)  - Nêu cách tính diện tích hình tròn?  - Về nhà học và ôn bài. | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - Tính chu vi hình tròn  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bài.  - HS nêu  - Lấy chu vi chia 3,14  - Lấy chu vi chia 2 chia 3,14  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bài.  - Tính chu vi bánh xe sau đó lấy chu vi bánh xe nhân với số vòng.  - HS nêu |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Tung và bắt bóng. Trò chơi: Bóng chuyền sáu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Học sinh Biết cách thực hiện được động tác Tung và bắt búng.

- Học sinh biết cách chơi Trò chơi “Bóng chuyền sáu” hiểu và thực hiện đúng luận chơi .

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Còi, sân tập, vạch trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu.**  - Lớp trư­ởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.  - Cho HS khởi động.  - Cho HS chơi trò chơi khởi động.  **2. Phần cơ bản.**  a. Ôn tung và bắt bóng bằng 2 tay, tung bóng bằng 1 tay và bắt bóng bằng 2 tay.  - GV cho HS tập theo tổ theo khu vực đã quy định.  - GV bao quát chung, sửa sai hoặc nhắc nhở giúp đỡ những HS thực hiện chư­a đúng.  - Cho HS thi đua giữa các tổ, biểu dư­ơng.  b. Chơi trò chơi “Bóng chuyền sáu”  - GV nêu tên trò chơi giới thiệu cách chơi, quy định khu vực chơi.  - Cho HS tập tr­ước động tác vừa di chuyển vừa bắt bóng.  - Cho HS chơi thử.  - Cho HS chơi chính thức  **3. Phần kết thúc.**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét đánh giá kết quả bài học.  - Giao bài về nhà: Ôn động tác đi đều. | 6 - 8’  18- 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    \* \* \* \* \*  GV    \* \* \* \* \*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Diện tích hình tròn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh

- Nắm đ­ược quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn và biết vận dụng để tính diện tích hình tròn.

**2. Năng lực**: biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: phấn màu, TV, MT, MS. Một số hình tròn bằng nhựa.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV yêu cầu: Tính chu vi hình tròn có:  Biết: r = 7 cm  - Nhận xét, nêu cách làm?  - Nêu cách tìm chu vi của hình tròn khi biết bán kính?  => GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức:** (14- 15’)  a. Giới thiệu giúp HS hiểu thế nào là diện tích hình tròn, phân biệt giữa diện tích và chu vi.  - GV đưa 1 hình tròn lên bảng.  - Yêu cầu HS QS và TL xem đâu là chu vi đâu là diện tích của hình tròn.  - Gọi HS lên chỉ chu vi, diện tích của hình tròn trên bảng.  b. Giới thiệu CT tính diện tích hình tròn  - Để tính diện tích hình tròn ngư­ời ta lấy bán kính nhân bán kính nhân 3,14.  - Gọi bán kính hình tròn là r, diện tích là S. Viết công thức tính diện tích hình tròn.  - GV nhận xét bảng con.  - Vậy để tính được diện tích của hình tròn ta phải biết được yếu tố nào?  => Vậy: Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào?  c. Ví dụ.  - Tính diện tích hình tròn có r = 2cm  - Em đã tính diện tích như thế nào?  - Em có nhận xét gì về đơn vị đo của diện tích?  **3. Luyện tập** (15- 17’)  a. Bài 1a,b /100  - Bài yêu cầu gì?  - GV nhận xét bảng.  - Em tính diện tích của phần a ntn?  - Để tìm diện tích của phần c em làm ntn?  - Em đã thực hiện phép tính này ntn?  - Khi tính diện tích với bán kính là 1 PS thì ta cần lưu ý gì?  - Để làm bài 1 em vận dụng kiến thức gì?  - Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào ?  => Biết r ta tính được diện tích HTr. Vậy, nếu biết d ta sẽ tính diện tích HS như thế nào ta cùng tìm hiểu qua BT2.  b. Bài 2a,b /100  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  - Để tính S khi biết d em cần phải làm gì?  - Tính S phải biết yếu tố nào?  - GV chốt kiến thức để HS thấy đ­ược sự khác nhau của cách tính diện tích và chu vi hình tròn khi biết bán kính  c. Bài 3/100  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  => Nêu cách tính diện tích hình tròn ?  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 2 HS chư­a tìm r mà lấy ngay d x d x 3,14.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em biết được kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - 1 HS thực hiện BC.  - Giơ bảng  - HS nhận xét,.  - HS nêu cách làm.  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - 1HS lên chỉ. HS khác nhận xét xem bạn chỉ đã đúng chưa.  - HS nêu lại cách tính diện tích hình tròn theo dãy.  - HS viết công thức tính diện tích hình tròn ra bảng con.  - HS đọc lại công thức tính diện tích hình tròn.  - Biết bán kính của hình tròn.  - HS nêu quy tắc và công thức/ SGK  - HS làm bảng con.  - HS nêu cách làm  - HS nêu  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  - Tính diện tích hình tròn có bán kính r  - HS làm bảng con.  - HS nêu cách làm.  - Lấy 3/5 x 3/5 x 3,14.  - HS nêu.  - Khi tính diện tích với bán kính là 1 PS thì ta cần lưu ý chuyển PS thành STP để tính ra kết quả là STP  - Để làm bài 1 em vận dụng kiến thức tính diện tích của HT  - HS nêu.  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  - Tính S hình tròn biết đ­ường kính.  - HS làm nháp.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn đã tính S có d = 12cm như thế nào?  + Bạn đã tìm r như thế nào?  + Mình đố các bạn biết tại sao trong câu c, để tính S mình lại đi tìm r?  + Tại sao r là PS mà kết quả là STP?  + Có bạn nào có cách làm khác mình không?  - Phải tìm r.  - HS nêu.  - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - Tính diện tích mặt bàn.  - HS làm vở.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn đã tính diện tích của mặt bàn như thế nào?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng kiến thức nào?  - HS nêu  - HS trả lời |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 3 **CHÍNH TẢ (NGHE** - **VIẾT)**

**Cánh cam lạc mẹ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài thơ: Cánh cam lạc mẹ.

- Viết đúng các tiếng chứa âm đầu r/d/gi hoặc âm chính o, ô.

- Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong thiên nhiên từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi tr­ường.

**2. Năng lực:** Rèn cho học sinh tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

\* GDMT: Yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc cho HS viết: lập nên, nổi dậy.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét bài tr­ước  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. H­ướng dẫn chính tả:*** *(10 - 12’)*  - GV đọc mẫu toàn bài  - Bài thơ cho em biết điều gì?  => Nội dung bài muốn gửi tới chúng ta thông điệp: Hãy biết yêu quý các loài vật trong thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ môi tr­ường.  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV ghi từ khó lên bảng  - Gọi HS phân tích tiếng khó (tiếng gạch chân), phân tích âm đầu là tổ hợp chữ cái  - Các tiếng còn lại tiến hành t­ương tự  - GV đọc cho HS viết từ, tiếng khó.  ***b. Viết chính tả:*** *(14- 16’)*  - Bài thơ đ­ược trình bày theo thể thơ nào?  - Nêu cách trình bày?  - Nhắc nhở HS tr­ước khi viết bài.  - Đọc cho HS viết bài.  ***c. Hướng dẫn chấm, chữa bài****: (3- 5’)*  - GV đọc cho HS soát lỗi.  - GV chấm bài, nhận xét HS  ***d. Hướng dẫn làm bài tập:*** *(7- 9')*  \* Bài 1/17  - Phần a yêu cầu gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  - Gọi HS chữa bài. Soi bài.  => Để điền đúng các âm đầu r, d, gi vào ô trống thích hợp các em cần phải hiểu đúng nghĩa của từ.  - Phần b yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét  - Gọi HS chữa bài. Soi bài.  - GV nhận xét chung toàn bài.  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(1- 2’)  - Muốn điền đúng âm đầu, vần vào các tiếng em cần lư­u ý gì?  - Liên hệ, giáo dục ý thức bảo vệ môi trư­ờng …  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS viết bảng con  - HS đọc thầm theo  - Cánh cam lạc mẹ vẫn đư­ợc sự yêu thương che chở của bạn bè.  - HS TLN đôi (2’): tìm từ khó viết.  - *xô vào, khản đặc, ng­ưng, giã gạo, râm ran*  - HS phân tích từ khó:  xô = x + ô + thanh ngang  - HS phân tích các tiếng còn lại theo yêu cầu của GV.  - HS viết bảng con  - Thơ 5 chữ  - Tất cả các chữ cái đầu dòng thơ viết hoa. Hết 1 khổ thơ cách 1 dòng.  - HS viết vào vở  - HS soát lỗi, ghi số lỗi và chữa lỗi  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - Điền r, d hay gi thích hợp vào ô trống.  - HS làm vở bài tập.  - HS chữa miệng.  - Điền *o, ô* vào ô trống  - HS làm VBT  - HS chữa bảng phụ. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ : Công dân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm công dân.

- Biết cách dùng một số từ ngữ thuộc chủ điểm “công dân”.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến, tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập, tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu câu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS. Từ điển Tiếng Việt.

**2. Học sinh:** SGK, nháp. Từ điển Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đặt 1 câu ghép và cho biết câu ghép đó đ­ược nối với nhau bằng cách nào?  - Thế nào là câu ghép?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34’)  \* Bài 1/18  - Bài yêu cầu gì?  - Cho HS TLN yêu cầu bài tập 1.  - Chữa bài nhận xét …  => ý (b): “Ngư­ời dân của một nư­ớc, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nư­ớc” là dòng nêu đúng nghĩa của từ “công dân”.  \* Bài 2/18  - Bài yêu cầu gì?  - YC HS TLN (đ­ược sử dụng từ điển)  - Gọi HS trình bày, nhận xét bổ sung.  + Em xếp những từ nào vào mỗi nhóm a, b, c?  => GV đánh giá chung kết hợp hỏi HS giải nghĩa một số từ: công dân, công lí, công nhân  - Muốn xếp đúng các từ vào nhóm nghĩa em cần l­ưu ý gì?  \*Bài 3/18  - Bài 3 yêu cầu gì?  - Nêu lại nghĩa của từ công dân?  - GV chấm chữa bài chốt lại các từ đồng nghĩa với từ công dân. Soi bài.  => Thế nào là từ đồng nghĩa?  \* Bài 4/18  - GV đ­ưa bảng phụ đã viết lời của nhân vật Thành.  - Để trả lời đúng câu hỏi cần thử thay thế từ “công dân” bằng từ đồng nghĩa với nó ở bài tập 3 xem có đư­ợc không?  => Không thể thay thế đư­ợc vì từ công dân hàm ý ng­ười dân của một nư­ớc độc lập, khác với từ nhân dân, dân chúng, dân.- Khi điền từ đồng nghĩa vào câu văn cần hiểu đúng nghĩa của từ đó.  **3**. **Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - Nêu lại các từ thuộc chủ điểm công dân?  - Liên hệ: Ý thức chấp hành nội quy  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm miệng  - HS nêu  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu  - Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ công dân.  - HS TLN đôi, làm lại vào vở bài tập.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu  - Xếp những từ chứa tiếng công cho d­ưới đây vào nhóm từ thích hợp.  - HS TLN đôi, làm lại vào vở bài tập  - HS trình bày:  a. Công là của nhà n­ước, của chung: công dân, công cộng, công chúng.  b. Công là không thiên vị: công bằng, công lí, công tâm, công minh.  c. Công có nghĩa là “thợ khéo tay”: công nhân, công nghiệp.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Tìm từ đồng nghĩa với từ “công dân”.  - HS nêu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + Những từ đồng nghĩa với từ công dân: Nhân dân, dân chúng, dân.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - HS TLN đôi, làm lại vào vở bài tập  - HS phát biểu ý kiến  - HS khác nhận xét bổ sung, chia sẻ với bạn.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **LỊCH SỬ**

**Ôn tập: Chín năm kháng chiến**

**bảo vệ độc lập dân tộc (1945** - **1954)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết sau CM tháng 8 nhân dân ta phải đương đầu với 3 loại “giặc”: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.

- Lập bảng thống kê các sự kện lịch sử tiêu biểu, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1945-1954 dựa theo nội dung các bài đã học.

- Tóm tắt được các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1945-1954.

**2. Năng lực:**

- Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn

**3. phẩm chất:** Trân trọng, tự hào về nền lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Bản đồ hành chính Việt Nam

- Các hình minh hoạ trong SGK từ bài 12 đến bài 17

- Lược đồ các chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, Biên giới thu đông 1950, Điện Biên Phủ 1954.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài: Nêu YCCĐ  **2. Ôn tập**  **HĐ 1:** Lập bảng các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1945- 1954  - GVgọi HS đã lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1945-1954 vào giấy khổ to dán bài lên bảng. | | - HS khởi động  - HS cả lớp cùng đọc lại bảng thống kê của bạn, đối chiếu với bảng thống kê của mình và bổ sung ý kiến. |
| Cả lớp thống nhất bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1945 đến 1954 như sau: | | |
| Thời gian | Sự kiện lịch sử tiêu biểu | |
| Cuối năm 1945 đến năm 1946 | - Đẩy lùi “giặc đói, giặc dốt ” | |
| 19/12/1946 | - Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến. | |
| 20/12/1946 | - Đài tiếng nói Việt Nam phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ. | |
| 21/12/1946 đến tháng 2/1947 | - Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu, tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh ” | |
| Thu đông 1947 | - Chiến dịch Việt Bắc - “mồ chôn giặc Pháp” | |
| Thu đông 1950  Sau chiến dịch Biên giới  Tháng 2/1951 | - Chiến dịch Biên giới; Gương chiến đấu dũng cảm La Văn Cầu  - Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tiền tuyến sẵn sàng chiến đấu.  - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến. | |
| 1/5/1952 | - Khai mạc Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc. Đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu. | |
| 30/3/1954 đến 7/5/1954 | - Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng; Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ2:** Trò chơi: “Hái hoa dân chủ”  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để ôn lại các kiến thức lịch sử đã học của giai đoạn 1945-1954.  - GV chốt đáp án đúng.  **3. Củng cố dặn dò:** (2- 4’)  - GV tổng kết bài  - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực tham gia phát biểu.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài: Nước nhà bị chia cắt. | - HS lên hái hoa  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Củng cố cho HS những kiến thức về chủ đề *Công dân.*

- Rèn cho học sinh kĩ năng làmbài tập thành thạo.

- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu dàn bài chung về văn tả người?  - Giới thiệu bài: Ghi đầu bài.  **3. Luyện tập:** (30- 32’)  **-** GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài. Soi bài.  **-** GV giúp đỡ HS chậm.  **-** GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập 1** : Nối từ công dân ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | |  |  | 1) Người làm việc trong cơ quan nhà nước. | | ***Công dân*** |  | 2) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước. | |  |  | 3) Người lao động chân tay làm công ăn lương. |   Bài tập 2: Đặt 2 câu, trong mỗi câu đều có từ *công dân.*  Bài tập 3: Tìm những từ đồng nghĩa với từ *công dân*.  **4. Củng cố dặn dò** (2- 4’)  - GV nhận xét và dặn HS | - HS khởi động  **-** HS trình bày.  **-** HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | |  |  | 1) Người làm việc trong cơ quan nhà nước. | | ***Công dân*** |  | 2) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước. | |  |  | 3) Người lao động chân tay làm công ăn lương. |   Ví dụ:  - Bố em là một ***công dân*** gương mẫu.  - Mỗi ***công dân*** đều có quyền lợi và nghĩa vụ đối với đất nước.  Ví dụ:  Những từ đồng nghĩa với từ ***công dân*** là : *người dân, dân chúng, nhân dân…*  -HS lắng nghe và thực hiện |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Tung và bắt bóng. Nhảy dây**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng 1 tay và bắt bóng bằng 2 tay, ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện động tác tư­ơng đối chính xác

- Chơi trò chơi “ Bóng chuyền sáu”. Yêu cầu biết đư­ợc cách chơi và tham gia chơi ở mức t­ương đối chủ động.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PH­ƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường.

- Ph­ương tiện: Còi, 10 quả bóng, mỗi em 1 dây nhảy.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu.**  - Lớp trư­ởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.  - Cho HS khởi động.  - Cho HS chơi trò chơi khởi động.  **2. Phần cơ bản.**  a. Ôn tung và bắt bóng bằng 2 tay, tung bóng bằng 1 tay và bắt bóng bằng 2 tay.  - GV cho HS tập theo tổ theo khu vực đã quy định.  - GV bao quát chung, sửa sai hoặc nhắc nhở giúp đỡ những HS thực hiện chư­a đúng.  - Cho HS thi đua giữa các tổ, biểu d­ương tổ tập đúng.  b. Ôn nhảy dây kiểu chụm 2 chân.  - Chọn 1 số em nhảy tốt lên biểu diễn.  - Cho HS tập cá nhân theo tổ  c. Chơi trò chơi “Bóng chuyền sáu”  - GV nêu tên trò chơi giới thiệu cách chơi, quy định khu vực chơi.  - Cho HS tập trư­ớc động tác vừa di chuyển vừa bắt bóng.  - Cho HS chơi thử.  - Cho HS chơi chính thức (có phân thắng thua, tổ thắng đư­ợc tuyên dư­ơng, tổ thua phải nhảy lò cò 1 vòng.)  **3. Phần kết thúc.**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét đánh giá kết quả bài học.  - Về nhà: Ôn động tác tung và bắt bóng. | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹      \* \*  \* \*  \* \*  \* \*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn.

- Vận dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán về tính diện tích hình tròn và kĩ năng tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV YC : Tính diện tích hình tròn có bán kính r = 2,5 cm?  - Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/100  - Bài yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét  + Em đã tính diện tích hình tròn phần b như thế nào?  + Để tính được diện tích hình tròn ta phải biết yếu tố nào?  + Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào?  => GV chốt  b. Bài 2/100  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  - GV soi bài, chữa bài  + Khi biết chu vi muốn tính diện tích hình tròn em làm thế nào?  + Em tìm bán kính dựa vào đâu và tìm như thế nào?  + Nêu cách tìm bán kính khi biết chu vi?  + Vì sao khi tính diện tích em lại lấy 1 x 1 x 3,14?  + Nêu công thức tính diện tích hình tròn?  => Như vậy, muốn tính diện tích hình tròn thì ngoài bán kính ra ta còn có thể dựa vào chu vi.  c. Bài 3/100 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - Bài yêu cầu gì?  - GV đưa hình như SGK.  - Quan sát hình vẽ, tính diện tích thành giếng là tính phần nào?  - GV chấm, chữa bài  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Với yêu cầu của bài tập 3 nhiều HS sẽ nhầm 0,3m là bán kính của phần tô đậm nên làm sai.  **3. Củng cố, dặn dò**:(2- 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - GV đưa bài trắc nghiệm yêu cầu HS làm bảng con: Điền Đ, S vào ô trống và giải thích:  Biết: r = 1,3m. Diện tích của hình tròn là:  A. 1,3 x 1,3 x 3,14  B. 1,3 x 2 x 3,14  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Tính S hình tròn có bán kính r.  - HS làm bảng con.  - Lấy bán kính là 0,35 x 0,35 x 3,14.  - Phải biết bán kính.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Tính diện tích hình tròn.  - HS làm vở nháp.  - Phải tìm đường kính, tìm bán kính rồi mới tìm được diện tích.  - Tìm bán kính dựa vào đường kính. Lấy chu vi là 6,28 : 3,14 : 2  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tính diện tích thành giếng  - HS quan sát.  - Diện tích phần tô đậm  - HS làm vở.  Diện tích miệng giếng (S hình tròn  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Để tìm diện tích thành giếng bạn đã thực hiện qua các bước tính nào?  + Bạn tìm diện tích hình tròn nhỏ bằng cách nào?  + Tớ muốn hỏi các bạn là vì sao tớ phải tìm bán kính hình tròn lớn và tớ đã tìm như thế nào?  + Vì sao khi tìm diện tích thành giếng bạn lại lấy 3,14 - 1,5386?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng kiến thức gì?  - HS làm bảng con: Điền Đ, S vào ô trống và giải thích: |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3  **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh

- Rèn kĩ năng nói

+ HS kể đư­ợc câu chuyện đã nghe, đã đọc về một tấm g­ương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

+ Hiểu và trao đổi đ­ược với bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.

- Rèn kỹ năng nghe: HS nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất biết yêu sống và học tập theo nội quy quy định của trường lớp. Chú ý thức làm tốt những công việc mình được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gọi HS kể lại câu chuyện “Chiếc đồng hồ”  - Nêu ý nghĩa câu chuyện?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Tìm hiểu đề bài****: (6- 8’)*  - GV chiếu đề bài  - Bài yêu cầu gì?  (GV gạch chân từ trọng tâm)  - Gọi HS tiếp nối nhau đọc 3 gợi ý.  - Thế nào là sống làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh? Cho ví dụ?  => GV chốt lại những việc làm thể hiện sống làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  - Nêu câu chuyện em sẽ kể?  - Nêu cách kể chuyện?  => GVđư­a lên màn hình chốt cách kể.  ***b. Học sinh kể chuyện****: (22 - 24’)*  - Cho HS kể nhóm đôi.  + GV đến từng nhóm nghe HS kể và giúp đỡ HS.  - Nhắc nhở HS tr­ước khi kể chuyện.  - Gọi HS kể chuyện.  - GV đánh giá chung.  ***c. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** *(3- 5’)*  (Lồng vào mục b)  - Tổ chức cho HS TL về nội dung ý nghĩa câu chuyện bằng cách đặt câu hỏi.  + Chúng ta cần phải làm gì để noi g­ương học tập nhân vật chính trong chuyện? …  - GV cùng HS bình chọn ngư­ời kể chuyện hay nhất lớp => tuyên d­ương  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - Em hiểu thế nào là sống làm việc theo pháp luật theo nếp sống văn minh?  - Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - 2-3 HS kể  - HS nêu.  - HS đọc lại đề bài  - Kể 1 câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những tấm g­ương…..  - 1 HS đọc gợi ý 1/ SGK  - Thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy ­ước của cộng đồng. Ví dụ: giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng, …  - HS giới thiệu câu chuyện mình kể  - HS đọc gợi ý 2/ SGK, nêu.  - HS kể theo nhóm đôi.  + HS kể chuyện xong trao đổi với bạn ý nghĩa câu chuyện.  - HS kể cá nhân  - HS khác nhận xét …  - HS kể chuyện đặt câu hỏi cho HS cả lớp (ngư­ợc lại).  - Lớp nhận xét. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4  **TẬP ĐỌC**

**Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng**

***Theo Phạm Khải***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy toàn bài, biết đọc diễn cảm bài văn với cảm hứng ca ngợi, kính trọng nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.

- Hiểu từ ngữ trong bài.

- Nắm đ­ược nội dung chính của bài văn: Biểu d­ương một công dân yêu nước, một nhà tư­ sản đã giúp cách mạng rất nhiều tiền bạc, tài sản trong thời kì cách mạng gặp khó khăn về tài chính.

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất biết yêu thương, chia sẻ khó khăn với tập thể. GD HS đề cao ý thức công dân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh

**2. Học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc đoạn 2, 3 bài Thái sư Trần Thủ Độ và nêu nội dung chính của bài?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Chiếu ảnh ông Đỗ Đình Thiện và hỏi: Người trong ảnh là ai?  => Ông sinh năm…  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng:*** *(10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn: TLN trong thời gian 3’ tìm các từ khó, câu dài, từ cần giải nghĩa  \* Đoạn 1:  - Đọc đúng: nổi tiếng  - Gọi 1 HS nêu cách đọc tiếng nổi?  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - GV hướng dẫn cách đọc câu 3, 6.  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3 :  - Gọi 1 HS nêu cách đọc tiếng lòng.  - GV hướng dẫn cách đọc câu 1  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu toàn bài.  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12’)*  - Ông Đỗ Đình Thiện là ai?  - Em hiểu nhà tư sản là thế nào?  => Ông Đỗ Đình Thiện là người chủ của nhiều đồn điền, nhiều nhà máy.  => GV trình chiếu ảnh đồn điền Chi nê và giới thiệu: Đồn điền Chi nê…  - Đoạn 1 giới thiệu về ai?  - Đọc câu hỏi 1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 (3’)  + Trước Cách mạng Ông Thiện có những đóng góp gì?  - Mọi người có thái độ như thế nào khi ông ủng hộ cách mạng 3 vạn đồng?  => Chiếu hình ảnh đồng Đông Dương và giới thiệu: đồng Đông Dương là….  + Khi cách mạng thành công thì sao?  => Đưa hình ảnh nhân dân trong tuần lễ vàng  + Trong kháng chiến và sau hòa bình lập lại thì sao?  - Việc làm của Ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?  - Đoạn 2 cho em biết gì?  - Trong suốt cuộc đời mình, Đỗ Đình Thiện đã đối với cách mạng như thế nào?  - Theo em, vì sao ông lại hết lòng ủng hộ cách mạng mà không hề đòi hỏi sự đền đáp nào?  - Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của công dân đối với đất nước?  - Đoạn 3 nói lên điều gì?  => GV chốt nội dung chính của bài.  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12’)*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS. | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu.  - Là ông Đỗ Đình Thiện.  - 1 HS đọc toàn bài, lớp đọc thầm theo chia đoạn.  Đoạn 1: Từ đầu … Hoà Bình.  Đoạn 2: Với … nhà n­ước.  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn toàn bài  - HS đọc trong nhóm, TLN đôi  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - 1 HS nêu cách đọc.  - 1 HS đọc câu.  + GN: Tài trợ, đồn điền.  - Đọc đúng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.  + Câu dài: câu 3, câu 6  + GN từ: tổ chức, đồng Đông Dương.  - 1 HS đọc câu 3, câu 6.  - GN từ: tay hòm chìa khoá, tuần lễ Vàng, quỹ Độc lập.  - Đọc đúng các số liệu, ngắt nghỉ đúng dấu câu và giữa các cụm từ của câu dài.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  + Từ khó: hết lòng.  - 1HS nêu cách đọc, 1 HS đọc câu.  + Bạn nghỉ hơi chưa đúng ở câu 1.  - 1HS đọc câu 1.  - Đọc đúng, trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.  - Đọc trôi chảy toàn bài đọc rõ các số liệu, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ của câu dài.  \* HS đọc thầm trong nhóm đôi (1’)  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm đoạn 1  - Là một nhà tư­ sản lớn ở Hà Nội  - Là người thuộc giai cấp chiếm hữu các tư liệu sản xuất, chủ yếu sống và làm giàu bằng cách bóc lột sức lao động làm thuê.  - Về ông Đỗ Đình Thiện.  - HS đọc thầm đoạn 2  - 1HS đọc.  - HS TLN 4, đại diện nhóm trả lời.  - Tr­ước cách mạng: năm 1943 ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông D­ương.  - Mọi người xúc động và sửng sốt.  - Năm 1945 trong Tuần lễ Vàng ông ủng hộ chính phủ 64 lạng vàng, góp vào Quỹ độc lập của Trung ư­ơng 10 vạn đồng Đông Dương.  - HS quan sát  - Ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc. Hoà bình lập lại ông hiến đồn điền Chi Nê cho Nhà nư­ớc.  - Ông là một công dân yêu nư­ớc, có tấm lòng vì đại nghĩa sẵn sàng hiến tặng số tài sản lớn vì muốn góp sức mình vào sự nghiệp chung.  - Những đóng góp to lớn của ông.  - HS đọc thầm đoạn 3  - Ông hết lòng ủng hộ mà không hề đòi hỏi sự đền đáp nào.  - Vì ông yêu nước, muốn đóng góp sức mình vào sự nghiệp CM của dân tộc.Vì ông có trách nhiệm, biết hi sinh, cống hiến đời mình cho đất nước.  - Người công dân phải có trách nhiệm đối với đất nước.  - Người công dân phải biết đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.  - HS nêu lại nội dung bài  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng kể nhấn giọng vào từ: tư­ sản lớn, nổi tiếng.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.  - Đọc với giọng thán phục, thể hiện sự kính trọng, nhấn giọng vào những con số về tiền, tài sản mà ông Thiện đã trợ giúp cách mạng.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  - Đọc với giọng thán phục, cảm hứng ca ngợi, nhấn giọng vào từ hết lòng.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.  - Đọc diễn cảm toàn bài thể hiện sự thán phục, kính trọng.  - HS đọc bài theo đoạn (3 em), HS đọc đoạn mình thích (1- 2em), HS đọc toàn bài (2- 3 em)  - HS khác nhận xét bạn đọc. |

**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)

- Tại sao ông Đỗ Đình Thiện lại được gọi là nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng?

- Liên hệ: Hiện nay, trên đất nước ta cũng có rất nhiều người có tấm lòng vàng như ông Đỗ Đình Thiện. Đó là các nhà hảo tâm trong chương trình nối vòng tay lớn, vì nạn nhân chất độc màu da cam, trái tim cho em. Ông Phạm Nhật Vượng- Chủ tịch tập đoàn Vin Grup đã ủng hộ rất nhiều tiền trong đợt dịch bệnh Covid- 19, … Đây cũng là trách nhiệm của người công dân với đất nước. Hay ngay chính bản thân các em với trách nhiệm của 1 người công dân nhỏ tuổi cũng góp phần giúp đỡ các bạn học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn qua phong trào Học bổng, tặng xe đạp để bạn HS nghèo có phương tiện đến trường.

- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Chăm sóc** **gà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.

- Biết cách chăm sóc gà.

- Biết liên hệ thực tế để nêu cách chăm sóc gà ở gia đình hoặc địa phương.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tranh ảnh về chăm sóc gà. TV, MT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy học | Hoạt động dạy học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ1: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.***  - Khi nuôi gà, ngoài việc cho gà ăn, uống, chúng ta cần làm 1 số việc như sưởi ấm cho gà mới nở, che nắng, che gió, ... Tất cả những công việc đó gọi là chăm sóc gà.  - Y/c:  - Nêu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà ?  - Chiếu hình ảnh.  ***HĐ2: Tìm hiểu cách chăm sóc gà.***  - Y/c:  - Chia nhóm, y/c:  + KL: Gà không chịu được nóng quá, rét quá, ẩm quá và dễ bị ngộ độc thức ăn. Khi nuôi gà cần chăm sóc gà bằng nhiều cách như sưởi ấm, chống nóng, chống rét, ...  ***HĐ 3: Đánh giá kquả học tập.***  - Tại sao phải sưởi ấm và chống nóng, chống rét cho gà ?  - Y/c:  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - HS đọc nd mục 1 SGK, TLCH.  - Chăm sóc gà nhằm tạo điều kiện sống thuận lợi, thích hợp cho gà. Gà được chăm sóc tốt sẽ khỏe mạnh, mau lớn và có sức chống bệnh tốt, nâng cao năng suất gà.  - Đọc nd mục 2 (SGK)  - TLN đôi nêu cách chăm sóc gà.  + Sưởi ấm cho gà con.  + Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà.  + Phòng ngộ độc thức ăn cho gà.  - Đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kỹ năng tính chu vi, diện tích hình tròn

- Vận dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán về tính chu vi và diện tích hình tròn kĩ nâng tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính diện tích hình tròn có d = 7,5m ?  - Chữa  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/15  - Bài toán yêu cầu gì?  - Có thể dùng câu hỏi gợi mở:  + Sợi dây thép đ­ược uốn thành những hình nào? Tính độ dài sợi dây là tính gì?  - GV soi bài, chữa bài, nhận xét  - Em làm thế nào để tìm đ­ược độ dài sợi dây là 106,76 cm?  => Nêu cách tính chu vi hình tròn?  - Ngoài cách tính trên còn có cách nào khác để tính chu vi hình tròn? Nêu cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính?  b. Bài 2/15  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  => Tính chu vi hình tròn chính là tìm độ dài của đ­ường tròn đó.  c. Bài 3/16  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa nhận xét. Soi bài.  - Để tìm đ­ược diện tích hình đó em phải tìm diện tích của những hình nào?  - Nêu cách làm bài của mình?  - Ngoài ra còn cách làm nào khác? Nêu cách làm đó?  => Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  - Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình tròn?  d. Bài 4/16  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  - Gọi HS nêu đáp án đúng. Lý giải cách làm.  - Nêu phép tính tìm diện tích hình tròn?  - Muốn tính diện tích hình tròn em phải biết gì?  - Nêu cách tính diện tích hình vuông?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 1 HS còn nhầm độ dài sợi dây là chu vi của 2 hình tròn nên tính sai.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em ôn tập kiến thức gì trong bài học hôm nay?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - Trình bày. Nhận xét  - HS nêu.  - HS đọc đề, quan sát hình vẽ  - Tìm độ dài sợi dây.  - HS làm VBT  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc đề bài, QS hình vẽ  - HS nêu  - HS làm vở VBT.  - HS chia sẻ cách làm với bạn.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Muốn tính đư­ợc chu vi hình tròn lớn hơn chu vi hình tròn bé bao nhiêu cm bạn làm thế nào?  - Khi tính chu vi hình tròn mà ch­ưa biết đ­ường kính, bán kính bạn phải làm gì?  - HS đọc đề bài, QS hình vẽ.  - Tính diện tích hình đó?  - HS làm nháp, khoanh VBT  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp , chữa miệng  - Đáp án A  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

**Tiết 7** **TIẾNG VIỆT (TH)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- HS ôn tập Tiếng Việt ở phân môn mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS.

**2. HS:** SGK. Vở BT, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 25 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kỹ năng tính chu vi, diện tích hình tròn

- Vận dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán về tính chu vi và diện tích hình tròn kĩ nâng tự giảI quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính diện tích hình tròn, biết bán kính hình tròn là 2 cm?  - Nêu cách tính diện tích hình tròn?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32- 34’)  a. Bài 1/100  - Bài toán yêu cầu gì?  - Có thể dùng câu hỏi gợi mở:  + Sợi dây thép đ­ược uốn thành những hình nào? Tính độ dài sợi dây là tính gì?  - GV chữa bài, nhận xét  - Hoàn thiện bài  - Em làm thế nào để tìm đ­ược độ dài sợi dây là 106,76 cm?  - (GV có thể chữa cụ thể ở từng phép tính)  => Nêu cách tính chu vi hình tròn?  - Ngoài cách tính trên còn có cách nào khác để tính chu vi hình tròn? Nêu cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính?  b. Bài 2/100  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  => Tính chu vi hình tròn chính là tìm độ dài của đ­ường tròn đó.  c. Bài 3/101  - Bài yêu cầu gì?  - GV soi bài, chấm, chữa nhận xét.  - Để tìm đ­ược diện tích hình đó em phải tìm diện tích của những hình nào?  - Nêu cách làm bài của mình?  (GV chữa cụ thể ở bài làm của HS)  - Ngoài ra còn cách làm nào khác? Nêu cách làm đó?  => Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  - Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình tròn?  d. Bài 4/101 ( Dành cho HS TTN)  - GV chấm, chữa bài.  - Gọi HS nêu đáp án đúng. Lý giải cách làm.  - Nêu phép tính tìm diện tích hình tròn?  - Muốn tính diện tích hình tròn em phải biết gì?  - Nêu cách tính diện tích hình vuông?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 1 HS còn hiểu nhầm độ dài của sợi dây là diện tích của 2 hình tròn nên tính sai.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  + Điền đúng sai vào ô trống  C = r x 2 x 3,14 □  C = d x 2 x 3,14 □  S = r x r x 3,14 □  S = d x d x 3,14 □  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS đọc đề, quan sát hình vẽ  - Tìm độ dài sợi dây.  - HS nêu.  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc đề bài, QS hình vẽ  - HS nêu  - HS làm vở, chữa bài.  - HS chia sẻ cách làm với bạn.  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Muốn tính đư­ợc chu vi hình tròn lớn hơn chu vi hình tròn bé bao nhiêu cm bạn làm thế nào?  - Khi tính chu vi hình tròn mà ch­ưa biết đ­ường kính, bán kính bạn phải làm gì?  - HS đọc đề bài, QS hình vẽ.  - Tính diện tích hình đó?  - HS làm bài  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp , chữa miệng  - Đáp án A  - HS nêu  - HS nêu  - HS làm bc. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3** **TẬP LÀM VĂN**

**Tả ngư­ời**

(Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- HS viết đ­ược một bài văn tả ngư­ời có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện đ­ược những quan sát riêng ; dùng từ đặt câu đúng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, viết đề bài.

**2. Học sinh:** giấy .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GV nêu yêu cầu tiết học**: (1- 2’)

**2. Kiểm tra**: (39- 40’)

- Đề bài: Tả bác nông dân đang cày ruộng. (Hoặc tả bác nông dân đang gặt, (đang cấy) lúa)

- Gọi HS đọc lại đề bài

- Lư­u ý HS trình bày rõ ràng, sạch đẹp.

- HS làm vở

- Thu bài chấm, nhận xét

**3. Củng cố, dặn dò**: (1- 2’)

- Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nắm đ­ược cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ

- Nhận biết các quan hệ từ, cặp quan hệ từ đ­ược sử dụng trong câu ghép ; biết cách dùng quan hệ từ nối các vế câu ghép.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết nhanh gọn và khoa học và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Lấy ví dụ về câu ghép, xác định các vế trong các câu ghép đó.  - Các vế trong câu ghép đó đ­ược nối theo cách nào?  - Nêu cách nối các vế câu ghép?  - Nhận xét phần trả lời của HS  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hình thành khái niệm:*** *(10 - 12’)*  \* Bài 1/ 21  - Bài yêu cầu gì?  - Gọi HS trình bày, nhận xét chốt lại lời giải đúng  + Em đã tìm đ­ược những câu ghép nào?  - Vì sao em biết các câu đó là câu ghép?  => GV nhận xét chung  \* Bài 2/22  - Bài yêu cầu gì?  - Gọi HS trình bày, nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Soi bài.  =>GV nhận xét chung  \* Bài 3/ 22  - Bài hỏi gì?  - Cho HS thảo luận ( 4’)  - Gọi HS trình bày, nhận xét. Soi bài.  + Cách nối các vế câu ghép có gì khác nhau?  + Các vế trong mỗi câu ghép đư­ợc nối với nhau bằng cách nào?  => Nối bằng từ có tác dụng nối chính là nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.  - Vậy có mấy cách nối câu ghép bằng quan hệ từ? Là những cách nào?  - Vậy câu ghép nào đ­ược nối bằng 1 quan hệ từ (1 cặp quan hệ từ)?  - Tìm thêm các quan hệ từ (cặp quan hệ từ) thư­ờng dùng để nối các vế câu ghép?  => Ghi nhớ SGK/22  - Lấy ví dụ về câu ghép có các vế câu được nối với nhau bằng 1 quan hệ từ (cặp quan hệ từ) ?  ***b. Luyện tập:*** *(22 - 24’)*  \* Bài 1/22  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài.  => Nêu các cặp quan hệ từ th­ường dùng trong câu ghép?  \* Bài 2/ 23  - GV l­ưu ý những chỗ (…) là các quan hệ từ đã l­ược bớt cần các em khôi phục.  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  + Em đã điền những quan hệ từ nào?  - Tại sao em điền các quan hệ từ “nếu”, “thì” vào chỗ đư­ợc lư­ợc bỏ?  - Nghĩa của 2 câu khi bị l­ược bỏ quan hệ từ và khi đ­ược khôi phục lại quan hệ từ có khác nhau không?  - Vì sao tác giả lại l­ược bớt các quan hệ từ đó?  \* Bài 3/ 23  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu  - GV chấm chữa bài. Soi bài.  - Em điền quan hệ từ nào vào câu 1 (câu 2, câu 3)  - Vì sao em điền quan hệ từ “còn” vào câu 1?  - Tại sao ở câu 2 em điền quan hệ từ “mà” (nh­ưng)?  - Vì sao em chọn quan hệ từ “hay” để điền vào câu 3?  => Khi điền quan hệ từ vào chỗ chấm trong câu ghép cần lư­u ý gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Các vế câu ghép đ­ược nối với nhau bằng những quan hệ từ, cặp quan hệ từ nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Tìm câu ghép  - 1 HS đọc đoạn văn  - HS làm bài, chữa miệng  - HS nêu các câu ghép (3 câu ghép)  + Anh công nhân I- va- nốp đang chờ tới l­ượt mình / thì cửa phòng lại mở /, một ng­ười nữa tiến vào.  + Tuy đồng chí … trật tự / như­ng tôi có quyền … cho đồng chí.  + Lê- nin không tiện từ chối /, đồng chí cảm ơn … cắt tóc  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Xác định các vế câu ghép  - HS làm bài tập, trình bày miệng  + Câu 1 : 3 vế câu …  + Câu 2 : 2 vế câu …  + Câu 3 : 2 vế câu …  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS nêu  - HS TLN đôi 3, làm lại bài.  - HS trình bày miệng  + Câu1: Vế 1 nối với vế 2 bằng từ “thì” Vế 2 nối với vế 3 bằng dấu phẩy  + Câu 2: Vế 1, vế 2 nối với nhau bằng cặp từ “tuy …như­ng”  + Câu 3: Vế 1, vế 2 nối với nhau bằng dấu phẩy.  - Nối với nhau bằng từ có tác dụng nối hoặc nối trực tiếp bằng dấu phẩy.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc / SGK  - HS làm miệng  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - Tìm câu ghép, xác định vế câu và các cặp quan hệ từ trong câu.  - HS làm vở bài tập, HS chữa miệng  - HS nêu.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - HS làm vở bài tập, HS chữa miệng.  - Từ “nếu” ở câu 1, từ “thì” ở câu 2  - HS nêu  - HS nêu  - Để cho câu văn ngắn gọn, tránh lặp lại mà ng­ười đọc, ng­ười nghe vẫn hiểu đầy đủ nghĩa của nó.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - Điền quan hệ từ vào chỗ …  - HS làm vở bài tập, chữa bài.  - HS nêu  - Vì 2 vế câu này thể hiện 2 tính cách đối lập nhau của 2 nhân vật.  - Vì 2 vế câu này chỉ 2 hoạt động đối lập nhau  - Vì 2 vế câu này mang tính lựa chọn |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Châu Á (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được đặc điểm về dân cư, tên một số hoạt động kinh tế của người dân châu Á và ích lợi của các hoạt động này.

- Dựa vào lược đồ (bản đồ), nhận biết được sự phân bố một số hoạt động sản xuất của người dân châu Á.

- Kể tên các nước Đông Nam Á, nêu tên được các nước Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, trồng nhiều lúa gạo, cây công nghiệp và khai thác khoáng sản.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến, tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ các nước châu Á; Bản đồ tự nhhiên châu Á; Các hình minh hoạ trong SGK;Phiếu học tập của hS. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Dựa vào quả Địa cầu, em hãy cho biết vị trí địa lí và giới hạn của châu Á?  + Em hãy kể tên một số cảnh thiên nhiên của châu Á và cho biết cảnh đó thuộc khu vực nào?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ1: Dân số châu Á*** *(7- 8')*  - Y/c làm việc với bảng số liệu về diện tích và dân số các châu lục trang 103/SGK và trả lời các câu hỏi:  + So sánh dân số châu Á với các châu lục khác?  + Em hãy so sánh mật độ dân số của châu Á với mật độ dân số châu phi?  + Vậy dân số ở đây phải thực hiện yêu cầu gì thì mới có thể nâng cao chất lượng cuộc sống?  - Kết luận: Châu Á dân số đông nhất thế giới. Để nâng cao chất lượng cuộc sống, một số nước cần giảm sự gia tăng dân số.  ***HĐ2: Các dân tộc ở châu Á*** *(7- 8')*  - Y/c quan sát hình 4/105:  + Người dân châu Á có màu da như thế nào?  + Em có biết vì sao người Bắc Á có nước da sáng màu còn người Nam Á lại có nước da sẫm màu?  + Các dân tộc ở châu Á có cách ăn mặc và phong tục tập quán như thế nào?  + Dân cư châu Á tập trung nhiều ở vùng nào?  - Kết luận: phần lớn dân cư châu Á là người da vàng và sống tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng châu thổ màu mỡ. Mỗi dân tộc có trang phục, phong tục khác nhau nhưng họ đều có quyền bình đẳng, quyền sống và học tập như nhau.  ***HĐ3: Hđ kinh tế của người dân châu Á*** *(7- 8')*  - Y/c quan sát lược đồ kinh tế một số nước châu Á, yêu cầu HS đọc tên lược đồ và cho biết lược đồ thể hiện nội dung gì?  - Y/c hoạt động theo nhóm, cùng xem lược đồ, thảo luận để hoàn thành bảng thống kê.  + Nông nghiệp hay công nghiệp là ngành sản suất chính của đa số người dân châu Á?  + Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của người dân châu Á là gì?  + Ngoài những sản phẩm trên, em còn biết những sản phẩm nông nghiệp nào khác?  + Dân cư các vùng ven biển thường phát triển ngành gì?  + Ngành công nghiệp nào phát triển mạnh ở các nước châu Á?  - KL: người dân châu Á phần lớn làm nông nghiệp, nông sản chính là lúa gạo, lúa mì, thịt, trứng, sữa. Một số nước phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ, sản xuất ô tô...  ***HĐ4: Khu vực Đông Nam Á*** *(7- 8')*  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để hoàn thành phiếu bài tập  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét và KL: khu vực Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng, ẩm. Người dân trồng nhiều lúa gạo, cây công nghiệp, khai thác khoáng sản...  **3. Củng cố dặn dò** (1- 2’)  - GV nhận xét tiết học  - Dặn về nhà học bài và tìm hiểu về các nước láng giềng của Việt Nam để chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - 2- 3 HS t/bày  - NX, bổ sung  - HS đọc bảng số liệu,làm việc cá nhân, tự so sánh các số liệu về dân số ở châu Á và dân số các châu lục khác.  - Trả lời câu hỏi.  NX, bổ sung  - Q/sát và trả lời  - Chủ yếu da vàng...  - Họ sống ở vùng hàn đới  - Khác nhau  - Vùng đồng bằng châu thổ màu mỡ  - Đọc tên lược đồ, đọc chú giải và nêu: Lược đồ kinh tế một số nước châu Á, thể hiện một số ngành kinh tế chủ yếu ở châu Á, một số nước, lãnh thổ và thủ đô của các nước này.  - Trao đổi nhóm đôi để hoàn thành bảng thống kê  - Đại diện t/bày  Lớp NX bổ sung.  - Nghe  - Làm phiếu BT theo nhóm  - HS dựa vào phiếu để trình bày một số điểm chính về vị trí, giới hạn, đặc điểm tự nhiên và các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về kiểu câu ghép.

- Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến, tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

- Biết vận dụng đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. phẩm chất:**  Rèn luyện phẩm chất làm việc khoa học và có kế hoạch.

\* GDKNS:Thể hiện sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS. Hệ thống bài tập

**2. Học sinh**: Nháp, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài  **2. Ôn tập**  **Bài 1.** Trong các câu sau, câu nào không phải là câu ghép:  a, Em được mọi người yêu mến vì em chăm ngoan học giỏi.  b, Vì em chăm ngoan học giỏi, em được mọi người yêu mến.  c, Em muốn được mọi người yêu mến nên em chăm ngoan học giỏi.  d, Nhờ em chăm ngoan học giỏi mà em được mọi người yêu mến.  - YC HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  - Gọi HS trình bày. Soi bài.  - GV nhận xét.  - Chốt đáp án đúng  **Bài 2.** Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành các câu ghép sau:  a) Nó nói và ...  b) Nó nói rồi...  c) Nó nói còn...  d) Nó nói nhưng ...  đ) Lan học bài, còn ...  e) Nếu trời mưa to thì....  g) ........, còn bố em là bộ đội.  h) ........nhưng Lan vẫn đến lớp.  - GV nhận xét.  - Chốt đáp án đúng. Soi bài.  **Bài 3.** Hãy cho biết những câu văn sau là câu đơn hay câu ghép. Tìm chủ ngữ, vị ngữ của chúng:  - YC HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  a) Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh đầu đông.  b) Làn gió nhẹ chạy qua, những chiếc lá lay động như những đốm lửa vàng, lửa đỏ bập bùng cháy.  c) Mặt trời lên, nắng chan mỡ gà trên những cánh đồng lúa chín.  - GV nhận xét.  - Chốt đáp án đúng  **3. Củng cố- Dặn dò** (2- 3’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - HS khởi động  - Lắng nghe.  - HS đọc bài- Nêu yêu cầu.  - HS làm nháp: (Xác định các vế trong câu ghép.)  - HS trình bày. Nhận xét.  **Đáp án**  a, Em được mọi người yêu mến/ vì em chăm ngoan học giỏi.  b, Vì em chăm ngoan học giỏi,/ em được mọi người yêu mến.  c, Em muốn được mọi người yêu mến / nên em chăm ngoan học giỏi.  d, Nhờ em chăm ngoan học giỏi/ mà em được mọi người yêu mến.  - Tất cả đều là câu ghép!  - HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  - HS làm nháp- HS trình bày. NX  **Đáp án:** Tham khảo:  a) Nó nói và nó đã làm.  b) Nó nói rồi nó làm.  c) Nó nói còn ai làm thì làm.  d) Nó nói nhưng nó không làm.  đ) Lan học bài, còn Liêm nhảy dây.  e) Nếu trời mưa to thì đường ngập nước  g) Bố bạn Hà là công nhân, còn bố em là bộ đội.  h) Dù trời mưa to nhưng Lan vẫn đến lớp  - HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  - HS làm nháp - HS trình bày. NX.  **Đáp án**  a, Ánh nắng ban mai / trải xuống cánh  CN VN  đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh đầu đông. (Câu đơn)  b.Làn gió nhẹ /chạy qua,// những chiếc  CN VN CN  lá /lay động như những đốm lửa vàng,  VN  lửa đỏ bập bùng cháy. (Câu ghép)  c) Mặt trời / lên, //nắng / chan mỡ gà  CN VN CN VN  trên những cánh đồng lúa chín. (Câu ghép) |

**Tiết 7** **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 20.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch bệnh mùa đông xuân .  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện TNTT, TNTV.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Giới thiệu biểu đồ hình quạt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Làm quen với biểu đồ hình quạt.

- B­ước đầu biết cách đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức từ bài học vào dọc và phân tích số liệu trên biểu đồ hình quạt.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Cho hình tròn có đ­ường kính 5,6 dm. Tính chu vi, diện tích hình tròn đó ?  - GV chữa bài, nhận xét.  - Muốn tính chu vi, diện tích hình tròn ta làm thế nào ?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  ***a. Giới thiệu biểu đồ hình quạt***  - GV đư­a biểu đồ hình quạt cho HS quan sát (chiếu lên MH).  - Biểu đồ có đặc điểm gì? (HS TTN)  - Trên mỗi phần có ghi gì?  - Đọc các số % đ­ược ghi ở từng phần?  - Tổng số sách trong th­ư viện là bao nhiêu phần trăm? (HS TTN)  => Cả hình tròn là 100%, số sách trong th­ư viện chiếm số phần t­ương ứng.  ***b. H­ướng dẫn đọc biểu đồ.***  - Đọc các số liệu trên biểu đồ ghi số % HS tham gia môn bơi.  - Dựa vào kiến thức đã học tính số HS học môn bơi của lớp.  - Gọi HS hoàn chỉnh bài.  => Muốn tìm 1 số khi biết số % của số đó ta làm thế nào?  **3. Luyện tập** (17- 18’)  \* Bài 1/102  - GV soi bài, chấm, chữa bài.  - Em làm thế nào để tìm đ­ược số HS thích màu xanh (đỏ, trắng, tím)?  - Tìm số HS thích màu xanh (đỏ, trắng, tím) là tìm gì? (HS TTN)  - Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1 số?  \* Bài 2/102 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - Gọi HS đọc tỉ số phần trăm của từng loại HS trên biểu đồ.  - Nêu cách đọc các số liệu trên biểu đồ hình quạt?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 1 tìm số học sinh thích từng loại màu sắc HS còn làm nhầm sang dạng 3 của bài toán về tỉ số phần trăm  **4. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Nêu đặc điểm của biểu đồ hình quạt?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS trình bày  - HS nêu.  - HS quan sát, đọc ví dụ / SGK  - Có dạng hình tròn đ­ược chia thành nhiều phần.  - Ghi số phần trăm tư­ơng ứng.  - HS đọc  - 100%  - HS đọc ví dụ / SGK.  - 12,5%  - HS làm bảng con  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bài  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS nêu tên các màu trong phần chú thích  - HS làm miệng  - Nhận xét  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Lập ch­ương trình hoạt động**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Dựa vào mẩu chuyện về một buổi sinh hoạt tập thể, biết lập chư­ơng trình hoạt động cho buổi sinh hoạt đó và biết cách lập chư­ơng trình hoạt động nói chung.

- Qua việc lập ch­ương trình hoạt động, rèn luyện óc tổ chức, tác phong làm việc khoa học, ý thức tập thể.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất :** Rèn luyện phẩm chất làm việc khoa học và có kế hoạch.

\* GDKNS: Thể hiện sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, nháp. Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Có mấy cách mở bài, kết bài cho bài văn tả ng­ười?  - Thế nào là kết bài mở rộng, mở bài gián tiếp?  - Giới thiệu bài: Em đã tham gia những sinh hoạt tập thể nào?  **2. Luyện tập**: (32- 34’)  \* Bài 1/23.  - Bài yêu cầu gì?  - Cho HS TLN 4 trong thời gian 5 phút.  - Gọi các nhóm trình bày.  - Các bạn trong lớp tổ chức buổi liên hoan văn nghệ nhằm mục đích gì?  => Đó là mục đích của buổi liên hoan.  - Phần b yêu cầu gì?  => Để có buổi liên hoan chúng ta phải có sự chuẩn bị, phân công 1 cách cụ thể.  - Phần c yêu cầu gì?  - Gọi HS thuật lại diễn biến của buổi liên hoan  => Đó là chư­ơng trình cụ thể. Để có buổi liên hoan tốt đẹp lớp tr­ưởng Thuỷ Minh đã lập 1 chư­ơng trình hoạt động rất cụ thể, khoa học.  \* Bài 2/24  - Đề yêu cầu gì?  - Gọi HS đọc phần gợi ý.  - Các em hãy lập chương trình hoạt động theo 3 phần như­ gợi ý.  - Gọi HS trình bày. Soi bài.  - GV đánh giá chung.  - Nêu tác dụng của việc lập ch­ương trình hoạt động?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS nêu.  - Liên hoan văn nghệ, kết nạp đội viên, giao lư­u với trư­ờng bạn ...  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  - HS nêu  - HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận, làm lại vào VBT  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Chào mừng các thầy cô nhân ngày 20/11; bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô.  - Để tổ chức buổi liên hoan, cần làm những việc gì? LT phân công ntn?  - Thuật lại diễn biến buổi liên hoan.  - HS thuật (dựa vào câu chuyện).  - HS đọc thầm, đọc to đề bài.  - Lập ch­ương trình hoạt động tổ chức buổi liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.  - HS đọc.  - HS lập chư­ơng trình vào vở bài tập  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Năng lượng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ, năng:** Sau bài học, HS biết:

- Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản về các vật có biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ,... nhờ được cung cấp năng lượng.

- Nêu ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc, và chỉ ra nguồn năng lượng của hoạt động đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**:TV, MT. Tranh. Nến, diêm, ô tô đồ chơi chạy pin có đèn và còi hoặc đèn pin.

**2. HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Lấy ví dụ cho thấy vai trò của nhiệt và ánh sáng trong sự biến đổi hoá học?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a, HĐ1: Thí nghiệm*** *(10- 12')*  \* *Mục tiêu*: Thực hiện mục tiêu 1  *\* Cách tiến hành*:  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Làm thí nghiệm như hướng dẫn ở SGK, trong khi làm thí nghiệm cần nêu rõ :  + Hiện tượng quan sát được.  + Vật bị biến đổi ntn?  + Nhờ đâu vật có biến đổi đó?  Nhận xét : Trong các trường hợp trên, ta thấy cần cung cấp năng lượng để các vật có thể biến đổi, hoạt động.  \* *KL*:Muốn làm cho vật biến đổi cần có năng lượng.  ***b, HĐ2: Quan sát và thảo luận (****10- 12')*  \**Mục tiêu*: Thực hiện mục tiêu 2  *\* Cách tiến hành*:  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Nhận xét,  ***\**** *Kết luận:*Trong mọi hoạt động của con người, máy móc đều cần có năng lượng... Thức ăn là nguồn cung cấp năng lượng cho con người.  **3. Củng cố, dặn dò** (3- 5')  - HS đọc mục “*Bạn cần biết*” SGK.  - Nhận xét giờ học. | - HS khởi động  - 2 HS trả lời.  - Làm việc nhóm 6 (5’)  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. thí nghiệm.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 1, 2 HS nhắc lại  - Làm việc nhóm đôi (3’)  - Từng cặp HS tự đọc mục *Bạn cần biết* SGK/83, sau đó quan sát hình vẽ và nêu thêm các ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc, và chỉ ra nguồn năng lượng đó.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS đọc. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

……………………………………………………………......……………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_